

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 08/8/2024 giữa Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 28354/QĐ-CTHN-TTKT5 ngày 16/5/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức;

Căn cứ Quyết định số 33667/QĐ-CTHN ngày 04/6/2024 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra, Kiểm tra số 5 - Cục Thuế Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức;

- MST: 0500445085;

- Địa chỉ: Đường Que Hàn, phố Quán Gánh, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500445085 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/10/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 13/12/2022.

- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Huy Tiến - Giới tính: Nam

- Chức danh: Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hóa đơn mua hàng của DN có thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

- Về Thuế TNDN: Công ty kê khai các khoản chi phí tài chính không đúng quy định do vốn hóa TSCĐ; Chi phí dự phòng phải thu khó đòi không đủ điều kiện tính chi phí được trừ; Chi phí mua hàng của doanh nghiệp có thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; Các chi phí bằng tiền khác không phục vụ kinh doanh; Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận không đúng quy định.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

+ Về Thuế GTGT: Khoản 1 Điều 15 Mục 1 Chương III, Thông tư 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

+ Về Thuế TNDN: Công ty đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không

b) Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể:

+ Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 184.139.497 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi tư triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng chẵn*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Điểm a Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT và TNDN phải nộp. Mức phạt 20% số tiền thuế khai thiếu, trong đó:

/ Thuế GTGT: 48.873.277 đồng (244.366.383 x 20%) (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng chẵn*).

/ Thuế TNDN: 135.266.220 đồng (676.331.101 x 20%). (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi đồng chẵn).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Tổng tiền thuế truy thu qua kiểm tra, số tiền: 920.697.484 đồng. Trong đó:

+ Thuế GTGT số tiền 244.366.383 đồng (Năm 2019: 83.992.281 đồng. Năm 2020: 100.677.832 đồng. Năm 2021: 23.148.569 đồng. Năm 2022: 16.223.475 đồng. Năm 2023: 20.324.226 đồng).

+ Thuế TNDN số tiền 676.331.101 đồng (Năm 2019: 169.336.794 đồng. Năm 2020: 214.908.143 đồng. Năm 2021: 99.499.295 đồng. Năm 2022: 93.210.043 đồng. Năm 2023: 99.376.826 đồng).

- Tiền chậm nộp, số tiền: 314.018.002 đồng (Ba trăm mười bốn triệu, mười tám nghìn lẻ hai đồng chẵn) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế.

Trong đó: - Tiền chậm nộp thuế GTGT: 110.704.316 đồng (TM 4931).

- Tiền chậm nộp thuế TNDN: 203.313.685 đồng (TM 4918)

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 08/8/2024. Yêu cầu Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 09/8/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt (nêu trên) vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 1.418.854.983 đồng (Một tỷ, bốn trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi tư ngàn, chín trăm tám mươi ba đồng chẵn).

7. Một số nội dung xử lý khác: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/8/2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Nguyễn Huy Tiến là đại diện cho Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.



Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc nhà nước quận Thường Tín (cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Kho bạc Nhà nước quận Hoàn Kiếm để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 5, Phòng Kế khai và kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này. / /

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT5(03). (A, H)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Thái